

Số: 339/KH-SGDĐT

Phú Yên, ngày 29 tháng 10 năm 2018

KẾ HOẠCH

Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động Sở Giáo dục và Đào tạo năm 2019

Căn cứ công văn số 1025/STTTT-CNTT, ngày 18/10/2018 của Sở Thông tin và truyền thông (TTTT) về Hướng dẫn và xây dựng kế hoạch ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước tỉnh Phú Yên năm 2019; nhằm nâng cao hiệu quả công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan, Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo với các nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng và phát triển Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) điện tử với cơ sở hạ tầng hiện đại tập trung, thông tin tích hợp thống nhất, hành chính liên thông, công nghệ thông tin (CNTT) được tăng cường ứng dụng trong quản lý nhà nước, phát triển chính phủ điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến; đổi mới nội dung, phương pháp dạy-học, kiểm tra đánh giá và nghiên cứu khoa học đáp ứng được yêu cầu nâng cao chất lượng GDĐT trong thời kỳ mới.

2. Mục tiêu cụ thể

Hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử tại cơ quan Sở GDĐT:

- Hệ thống mạng nội bộ được hoàn thiện (LAN, wifi), vận hành ổn định liên tục 24/7, kết nối Internet tốc độ cao. Ít nhất các hệ thống, dịch vụ CNTT cơ bản của Chính phủ điện tử (cổng thông tin điện tử, thư điện tử, văn phòng điện tử) được giám sát về an toàn thông tin.

- 100% các cuộc hội thảo, hội nghị, tập huấn chuyên môn của Sở được bảo đảm về kỹ thuật để có thể thực hiện trên môi trường mạng; 80% các cuộc hội nghị quan trọng được truyền hình trực tiếp trên mạng để các đơn vị cơ sở giáo dục trên toàn tỉnh có thể theo dõi; toàn bộ 100% các văn bản quy phạm pháp luật về Giáo dục và Đào tạo được công khai trên mạng.

- Hoàn thiện chứng thực điện tử và chữ ký số cho cơ quan Sở và các đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức có liên quan trực tiếp đến trao đổi văn bản điện tử trên mạng; tích hợp chữ ký số vào các hệ thống thông tin nội bộ và dịch vụ công trực tuyến.

- Thiết lập trung tâm dữ liệu số thuộc Sở (hướng theo mô hình điện toán đám mây) đảm bảo hoạt động cho hệ thống ứng dụng CNTT của Sở GDĐT và hệ thống CNTT dùng chung toàn ngành.

Ứng dụng CNTT trong hoạt động nội bộ cơ quan Sở GDĐT và ngành GDĐT Phú Yên

- Hoàn thiện triển khai hệ thống quản lý hành chính điện tử (e-office) tới các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở GDĐT qua hệ thống VNPT-iOffice và kết nối, liên thông văn bản điện tử với các đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh, Bộ. 100% văn bản không mật được điện tử hóa, xử lý trên môi trường mạng. Phấn đấu 100% các đơn vị trực thuộc Sở thực hiện quản lý hành chính xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng;

- Hình thành các hệ thống thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý cung cấp đầy đủ các thông tin quản lý GDĐT cần thiết.

- Phấn đấu ít nhất 50% các hệ thống thông tin đầu tư mới phù hợp với Kiến trúc Chính phủ điện tử của UBND tỉnh và Bộ GDĐT.

- Phát triển và hoàn thiện các cơ sở dữ liệu dùng chung (lưu trữ dữ liệu viên chức, nhà giáo, học sinh, sinh viên, cơ sở vật chất, kho học liệu số, kho bài giảng điện tử, ngân hàng câu hỏi trực tuyến) bảo đảm dữ liệu điện tử phục vụ hoạt động quản lý, thực hiện hành chính công vụ, tạo nền tảng thông tin triển khai Chính phủ điện tử tại Sở GDĐT, có khả năng kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia liên quan.

- Đưa vào sử dụng hệ thống thông tin quản lý giáo dục thông suốt từ Sở đến các cơ giáo dục kết nối với cơ sở dữ liệu dùng chung.

Trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy - học, kiểm tra đánh giá, nghiên cứu khoa học và công tác quản lý:

+ 70% lớp bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục được thực hiện qua mạng theo phương thức học tập kết hợp (blended learning)

+ Đối với các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên: Hình thành kho học liệu số dùng chung toàn ngành, gồm: Bài giảng, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác.

+ Phấn đấu 90% cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà trường; trong đó 70% trường học sử dụng sổ quản lý điện tử.

Ứng dụng CNTT phục vụ người dân

- Phấn đấu 100% các trường học trên địa bàn tỉnh có trang tin điện tử phục vụ quản lý điều hành và được liên kết từ cổng thông tin điện tử Sở GDĐT.

-Phần đầu ít nhất 80% các dịch vụ công quan trọng được cung cấp trực tuyến tối thiểu mức 3,4 thông qua Cổng thông tin điện tử của Sở GDĐT, cổng dịch vụ công của Tỉnh. Tỷ lệ hồ sơ nộp qua dịch vụ công trực tuyến đạt ít nhất 50%.

- 100% các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 cung cấp trên Cổng thông tin điện tử của Sở GDĐT được tích hợp lên Cổng dịch vụ công của tỉnh.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI

1. Ứng dụng CNTT trong cơ quan Sở

Tiếp tục sử dụng song song hệ thống thư điện tử: tên công chức (viên chức) + @phuyen.edu.vn; tên công chức – sogddt@phuyen.gov.vn trong chỉ đạo, điều hành, tiếp nhận, xử lý văn bản (không mật) trong cơ quan Sở và trong ngành giáo dục;

Sử dụng có hiệu quả phần mềm quản lý văn bản và điều hành: TD-Office; VNPT-Ioffice trong cơ quan Sở và trong tỉnh; hệ thống quản lý hành chính điện tử e-office giữa Sở Giáo dục và Đào tạo với Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Triển khai ứng dụng chữ ký số chuyên dùng tại cơ quan theo quy định của UBND tỉnh.

2. Phát triển, hoàn thiện và duy trì các ứng dụng CNTT phục vụ người dân và xã hội

a) Nâng cấp, hoàn thiện, duy trì Cổng thông tin điện tử của Sở GDĐT trở thành đầu mối cung cấp thông tin và tích hợp dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan, đơn vị trực thuộc, sử dụng thống nhất cơ chế đăng nhập một lần.

b) Rà soát các thủ tục hành chính, cập nhật, bổ sung các dịch vụ công được ưu tiên cung cấp trực tuyến tối thiểu mức độ 3 và tiến đến hoàn thiện đạt cấp độ

c) Triển khai tích hợp các dịch vụ công trực tuyến của Sở GDĐT lên Cổng dịch vụ công của tỉnh và Quốc gia.

3. Đảm bảo an toàn thông tin

a) Đầu tư, nâng cấp trang thiết bị phần cứng, phần mềm, giải pháp phòng chống xâm nhập bảo vệ hệ thống mạng, cơ sở dữ liệu, các hệ thống thông tin; triển khai hệ thống thông tin phòng, chống, ngăn chặn thư rác và sao lưu dữ liệu.

b) Triển khai áp dụng hệ thống quản lý an toàn thông tin theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành; giám sát an toàn thông tin cho các hệ thống thuộc phạm vi quản lý của Sở GDĐT.

c) Xây dựng kế hoạch, định kỳ kiểm tra, đánh giá về an toàn thông tin với các hệ thống thông tin đang vận hành; diễn tập phòng chống tấn công mạng.

4. Phát triển nguồn nhân lực ứng dụng CNTT

a) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ phụ trách CNTT tại Sở GDĐT và các đơn vị (ưu tiên đào tạo qua mạng hoặc kết hợp đào tạo qua mạng), trong đó chú trọng:

- Đào tạo cán bộ quản trị mạng, quản trị hệ thống; Đào tạo cán bộ biên tập tin, bài cho Cổng thông tin điện tử của Bộ; Đào tạo về an ninh, an toàn, bảo mật, chống tin tặc; Đào tạo an toàn dữ liệu và sao lưu dữ liệu.

b) Hàng năm, tổ chức các khóa bồi dưỡng năng lực ứng dụng CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngành GDĐT theo Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT.

5. Phát triển hạ tầng kỹ thuật

Tiếp tục đầu tư mới, bổ sung, nâng cấp kỹ thuật tại cơ quan Sở. Ngoài việc ưu tiên, bố trí đủ ngân sách hàng năm cho việc triển khai Kế hoạch này, một số giải pháp sau cần tăng cường triển khai gồm:

- Tranh thủ mọi nguồn chi cho các dự án đầu tư phát triển, vốn chương trình mục tiêu, vốn đầu tư và nguồn tài trợ của các tổ chức để tiếp tục đẩy mạnh phát triển hạ tầng, các hệ thống ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước.

- Tăng cường thuê dịch vụ CNTT theo quy định tại Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định thí điểm về thuê dịch vụ CNTT trong cơ quan nhà nước.

6. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, thông qua các hội nghị, hội thảo để nâng cao nhận thức cho các cá nhân, tổ chức về vai trò, ý nghĩa của ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, thúc đẩy cải cách hành chính, triển khai Chính phủ điện tử cơ quan Sở GDĐT.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Ngoài các nhiệm vụ được phân công theo phụ lục đính kèm, các bộ phận có nhiệm vụ:

1. Bộ phận phụ trách Công nghệ thông tin

- Thành lập ban chỉ đạo Công nghệ thông tin toàn ngành.

- Chủ trì, hướng dẫn triển khai Kế hoạch này. Báo cáo định kỳ kết quả ứng dụng CNTT và xây dựng kế hoạch kinh phí hàng năm của đơn vị gửi về Sở Thông tin và Truyền thông.

- Chuẩn bị cơ sở hạ tầng, các giải pháp công nghệ sẵn sàng phối hợp, hỗ trợ các đơn vị trong việc thực hiện Kế hoạch.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện, cảnh báo và phối hợp ngăn chặn các sự cố, sự tấn công của tin tặc trong và ngoài nước đối với hệ thống dịch vụ CNTT của Sở GDĐT.

2. Văn phòng

Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua hệ thống; chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan bố trí đủ kinh phí đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước phục vụ ứng dụng CNTT để thực hiện các nhiệm vụ của kế hoạch này.

3. Phòng Kế hoạch - Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với Phòng KTKĐCLGD tổng hợp, tham mưu cho Giám đốc Sở bố trí kinh phí theo kế hoạch ngân sách hàng năm để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch này.

b) Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước hàng năm về chi cho ứng dụng CNTT, dự án ứng dụng CNTT trong kế hoạch chi hàng năm.

c) Cân đối và đưa vào kế hoạch ngân sách Nhà nước các dự án thành phần trong Kế hoạch này; cấp phát kinh phí đã được cân đối trong dự toán chi ngân sách của Sở GDĐT hàng năm cho các dự án thành phần trong Kế hoạch này.

d) Thẩm định, hướng dẫn việc sử dụng kinh phí của các dự án chi đúng mục đích và chế độ tài chính hiện hành; giám sát việc cấp, sử dụng kinh phí và báo cáo tài chính của các đơn vị hàng năm.

4. Lãnh đạo các phòng chuyên môn, nghiệp vụ

Phân công công chức trực tiếp chịu trách nhiệm theo dõi, triển khai và phát triển ứng dụng CNTT. Rà soát các thủ tục hành chính, phân loại và đề xuất danh mục các thủ tục cần ưu tiên xây dựng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4. Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 và số lượng hồ sơ xử lý qua mạng của đơn vị mình.

Trên đây là kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động Sở Giáo dục và Đào tạo Phú Yên năm 2019./.

Nơi nhận:

- Sở TTTT;
- Giám đốc, các phó GD Sở GDĐT;
- Các phòng chức năng của Sở GDĐT;
- Website Sở GDĐT;
- Lưu: VT, KTKĐCLGD.



Phạm Văn Cường

PHỤ LỤC I. VĂN BẢN ĐƯỢC CĂN CỨ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
(Kèm theo kế hoạch số 128/KH-SGDĐT ngày 29 tháng 10 năm 2018 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Phú Yên)

- Luật Công nghệ thông tin; Luật Giao dịch điện tử; Luật An toàn thông tin;
- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước;
- Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 của Chính phủ đã được ban hành theo Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011;
- Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018 và những năm tiếp theo;
- Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;
- Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 26/8/2016 của Chính phủ về việc phê duyệt Chủ trương đầu tư các Chương trình mục tiêu giai đoạn 2016-2020;
- Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020;
- Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 30/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu công nghệ thông tin giai đoạn 2016-2020;
- Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước;
- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC;
- Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 triển khai tại các Bộ, ngành, địa phương năm 2018-2019;
- Quyết định 846/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục dịch vụ công trực tuyến mức 3, mức 4 các bộ, ngành, địa phương triển khai năm 2017;
- Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020;
- Văn bản số 1178/BTTTT-THH ngày 21/4/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, Phiên bản 1.0;
- Quyết định số 2819/QĐ-UBND ngày 23/11/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan Nhà nước tỉnh Phú Yên giai đoạn 2016-2020;
- Quyết định số 501/QĐ-UBND ngày 13/3/2017 về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch phát triển công nghệ thông tin tỉnh Phú Yên đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

- Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 07/7/2016 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết 36a-/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử

- Quyết định số 2349/QĐ-UBND ngày 26/11/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020;

- Quyết định số 2572/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 V/v ban hành Quyết định Ban hành Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Phú Yên, phiên bản 1.0;

- Quyết định số 1857/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 của UBND tỉnh Ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã thực hiện trong các năm 2018 – 2019 trên địa bàn tỉnh;

- Quyết định số 2349/QĐ-UBND ngày 26/11/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020;

- Căn cứ Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025”; Kế hoạch số 80 /KH-UBND ngày 16 tháng 5 năm 2017 của UBND tỉnh Phú Yên về việc thực hiện Quyết định số 117/QĐ-TTg nêu trên.

- Căn cứ Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025”; Kế hoạch số 80 /KH-UBND ngày 16 tháng 5 năm 2017 của UBND tỉnh Phú Yên về việc thực hiện Quyết định số 117/QĐ-TTg nêu trên.



PHỤ LỤC II. DANH MỤC VÀ LỘ TRÌNH TRIỂN KHAI MỘT SỐ NHIỆM VỤ, DỰ ÁN CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH
(Kèm theo kế hoạch số 339/KH-SGDĐT/Phú Yên) ngày 29 tháng 10 năm 2018 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Phú Yên)

STT	Tên dự án, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Lộ trình triển khai				
			Đã triển khai		Tiếp tục triển khai		
			2016	2017	2018	2019	2020
1.	Đầu tư xây dựng hệ thống thư điện tử công vụ; hệ thống quản lý điều hành văn phòng điện tử (e-office), cổng thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo	Phòng KTKĐCLGD	X	X	X	X	X
2.	Nâng cấp (thêm máy tính mới, thay máy tính cũ cấu hình thấp, đã hết khấu hao) máy tính làm việc và các thiết bị CNTT cho công chức, viên chức Sở GDĐT, trang bị các phần mềm bản quyền (hệ điều hành, phần mềm văn phòng, diệt virus)	Văn phòng Sở	X	X	X	X	X
3.	Xây dựng hệ thống thông tin quản lý cán bộ trực tuyến của Sở GDĐT	Phòng TCCB			X	X	X
4.	Xây dựng hệ thống đảm bảo an toàn thông tin của Sở GDĐT	Phòng KTKĐCLGD			X	X	X
5.	Xây dựng ứng dụng chữ ký số	Phòng KTKĐCLGD			X	X	X
6.	Xây dựng hệ thống phòng họp trực tuyến (video conferencing) của Sở GDĐT với các Phòng GDĐT, các đơn vị trực thuộc Sở, Phòng phục vụ chỉ đạo, họp, hội thảo, trao đổi thông tin.	Phòng KTKĐCLGD			X	X	X
7.	Xây dựng hạ tầng mạng CNTT, hệ thống đảm bảo an toàn, an ninh thông tin dùng chung phục vụ ứng dụng CNTT toàn ngành	Phòng KTKĐCLGD	X	X	X	X	X
8.	Xây dựng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 và tích hợp dịch vụ công lên Cổng thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo, cổng dịch vụ Công của tỉnh	Văn phòng Sở	X	X	X	X	X

STT	Tên dự án, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Lộ trình triển khai				
			Đã triển khai		Tiếp tục triển khai		
			2016	2017	2018	2019	2020
9.	Triển khai cơ sở dữ liệu toàn ngành GDĐT	Phòng KTKĐCLGD		X	X	X	X
10.	Triển khai hệ thống thông tin quản lý về giáo dục toàn ngành (học sinh, giáo viên, cơ sở giáo dục, học bạ điện tử, ...)	Phòng KTKĐCLGD	X	X	X	X	X
11.	Xây dựng và triển khai hệ thống kiểm định Chất lượng giáo dục, trường chuẩn Quốc gia, thư viện chuẩn	Phòng KTKĐCLGD			X	X	X
12.	Triển khai hệ thống quản lý thư viện trường học	Phòng KTKĐCLGD			X	X	X
13.	Triển khai hệ thống quản lý các trường Mầm non	Phòng KTKĐCLGD			X	X	X
14.	Triển khai hệ thống thông tin quản lý công tác học sinh, sinh viên	Phòng CTPCHSSV			X	X	X
15.	Xây dựng hệ thống thông tin quản lý công tác thi đua và khen thưởng	Phòng KTKĐCLGD		X	X	X	X
16.	Triển khai hệ thống thông tin quản lý về thanh tra giáo dục triển khai đồng bộ từ cấp Trường, cấp Phòng, cấp Sở và Bộ GDĐT	Thanh tra Sở			X	X	X
17.	Triển khai, duy trì vận hành kỹ thuật hệ thống thông tin quản lý Phổ cập giáo dục – Chống mù chữ (PCGD-CMC)	Phòng KTKĐCLGD	X	X	X	X	X
18.	Triển khai Kho học liệu điện tử triển khai xã hội học tập thường xuyên	Phòng GDTXCN			X	X	X
19.	Duy trì, vận hành hệ thống trường học kết nối	Phòng KTKĐCLGD	X	X	X	X	X
20.	Xây dựng cơ sở dữ liệu ngân hàng câu hỏi, phần mềm thi tập trung trực tuyến cho giáo viên, học sinh các trường phổ thông.	Phòng KTKĐCLGD		X	X	X	X
21.	Triển khai kho bài giảng đa phương tiện (multi-media), kho học liệu số, phần mềm thí nghiệm ảo, thư viện điện tử dùng chung, sách điện tử	Phòng KTKĐCLGD				X	X

STT	Tên dự án, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Lộ trình triển khai				
			Đã triển khai		Tiếp tục triển khai		
			2016	2017	2018	2019	2020
22.	Triển khai hệ thống học tập điện tử (e-learning), sách giáo khoa điện tử phục vụ học sinh (khối phổ thông) toàn ngành	Phòng KTKĐCLGD			X	X	X
23.	Triển khai hệ thống tập huấn giáo viên qua mạng của Bộ GDĐT	Phòng KTKĐCLGD			X	X	X
24.	Triển khai hệ thống thi, cấp chứng chỉ ứng dụng CNTT của Sở GDĐT	Phòng KTKĐCLGD		X	X	X	X
25.	Bồi dưỡng CNTT cho cán bộ quản lý chuyên trách về CNTT, cán bộ kỹ thuật	Phòng KTKĐCLGD			X	X	X
26.	Bồi dưỡng kỹ năng sử dụng CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức	Phòng KTKĐCLGD				X	X
27.	Quản lý tài chính, phần mềm quản lý tài sản, phần mềm quản lý lương, phần mềm quản lý kế hoạch - thống kê toàn ngành	Phòng KHTC	X	X	X	X	X